

# NHỮNG CÁNH THƯ RA BẮC VÀO NAM

CHUYỆN VỀ NHỮNG BỨC THƯ  
CỦA GIA ĐÌNH ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH

## **NHỮNG CÁNH THƯ RA BẮC VÀO NAM**

Bản quyền © Bùi Chí Trung và Vũ Công Lập, 2017

Tác phẩm được xuất bản và phát hành theo thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và đại diện Nhóm tác giả

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, 2025

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

### **Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam - thành viên của Alpha Publishing Group.**

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị - Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

---

### **Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

---

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: [info@omegaplus.vn](mailto:info@omegaplus.vn)

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản và truyền thông trên sách: [truyenthong@omegaplus.vn](mailto:truyenthong@omegaplus.vn)

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: [dichvu@omegaplus.vn](mailto:dichvu@omegaplus.vn)

VŨ CÔNG LẬP – BÙI CHÍ TRUNG

# NHỮNG CÁNH THƯ RA BẮC VÀO NAM

CHUYỆN VỀ NHỮNG BỨC THƯ  
CỦA GIA ĐÌNH ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH

*Tái bản lần thứ hai, có sửa chữa bổ sung*

⊕MEGA+



NHÀ XUẤT BẢN  
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Cuốn sách được hoàn thành với sự giúp đỡ của các nhà báo:

- Nguyễn Năng Lực

- Vũ Tuyết Nhung

- Lưu Bích Hường

cùng nhiều chuyên gia nghiên cứu

### **ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+**

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Phụ trách bản quyền: Kim Ngân

Điều phối sản xuất: Nguyễn Hương

Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thu

Thư ký xuất bản: Bùi Huyền

**ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG**



<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

## MỤC LỤC

|  |     |
|--|-----|
| Lời mở đầu.....  | 9   |
| Hoài niệm về ngôi nhà 34B .....                              | 17  |
| Mẹ nội.....  | 24  |
| Bà Nguyễn Thị Cúc.....                                       | 31  |
| Ngôi nhà chung, ngôi nhà hướng ra tiền tuyến.....            | 46  |
| Ngày 6 tháng 7 năm 1967 và.....                              | 58  |
| Đại phong.....   | 80  |
| Tông Bạt.....  | 86  |
| Những mặt trận nóng bỏng .....                               | 92  |
| Vào Nam - ra Bắc .....                                       | 100 |
| Tấm lòng trong những bức thư.....                            | 110 |
| Những mốc thời gian.....                                     | 122 |
| Người chồng.....   | 132 |
| Người cha .....  | 142 |
| Và những điều sẽ phải viết tiếp.....                         | 154 |
| Đại tướng Nguyễn Chí Thanh và gia đình qua những lá thư..... | 157 |
| Năm 1948 ♦ Năm 1949 ♦ Năm 1950 ♦ Năm 1951 ♦ Năm 1952 ♦       |     |
| Năm 1953 ♦ Năm 1954 ♦ Năm 1958 ♦ Năm 1959 ♦ Năm 1960 ♦       |     |
| Năm 1962 ♦ Năm 1963 ♦ Năm 1964 ♦ Năm 1965 ♦ Năm 1967 ♦       |     |

**HAI MƯƠI NĂM  
VỚI BẢY MƯƠI BA BỨC THƯ...**

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong vô số những kỷ vật Đại tướng Nguyễn Chí Thanh để lại, có một tập tài liệu mỏng, giấy đã ngả màu, nhiều trang khó đọc, có trang đã nát bụi thời gian, phải tra bằng kính lúp và dò từng chữ. Những nét chữ khỏe khoắn, cứng cáp, kiểu chữ của những người thế hệ trước đây, chứ không giống chữ học trò ngày nay. Đây là tập 73 bức thư gia đình viết trong gần 20 năm (1948-1967), về cơ bản là thư của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh gửi cho vợ là bà Nguyễn Thị Cúc (67 thư), bên cạnh ba bức thư ông gửi cho con, hai bức thư bà Cúc gửi ông Thanh, và hai bức thư con gái gửi cho ba mẹ. Có những bức thư đã được trích đăng trong các tác phẩm trước đây, nhất là trong cuốn “Nguyễn Chí Thanh - Sáng trong như ngọc một con người” (Trần Công Tấn, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008). Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày mất của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (6-7-1967 – 6-7-2017), tập tài liệu này được in lại trọn vẹn. Đọc mỗi lá thư như dò tìm trở lại từng bước chân trên cả con đường của một con người, một gia đình, những khắc khoải cách xa, những lo âu trĩu nặng, những dặn dò ân cần, những niềm vui, những khao khát trong lòng người chồng, người cha đang gánh vác biết bao nhiệm vụ nặng nề.

Tuy không phải là toàn bộ những bức thư mà Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã viết cho gia đình, nhưng 67 bức thư ông viết đã dắt ta đi trở lại qua ba đoạn đường chính.

Từ năm 1948 đến năm 1953 là hơn 40 bức thư trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, những bức thư viết trên đường từ Huế ra Liên khu 4, từ Liên khu 4 ra Việt Bắc, những bức thư viết khi rời Chiến khu Việt Bắc lên đường đi chiến dịch.

Trong giai đoạn hòa bình trên miền Bắc 1954-1962, có 19 bức thư được viết khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đi công tác các tỉnh, tháp tùng Bác Hồ đi dự Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế, hay về thăm Quảng Bình. Trong giai đoạn này có một năm đặc biệt: Năm 1962, khi bà Nguyễn Thị Cúc bị ốm và phải đi chữa bệnh ở Bắc Kinh. Trong vòng chín tháng, ông Thanh đã gửi cho bà Cúc tới 15 thư, gửi bưu điện, và gửi bất cứ ai có dịp đi công tác qua bên đó. Riêng trong thời gian tháng 8-1962, ông đã viết đến bốn bức thư. Trên chiến trường miền Nam chống đế quốc Mỹ, từ năm 1963 đến năm 1967, còn lưu lại trong tập tài liệu này tất cả 17 thư. Theo như nội dung các bức thư, thời gian này Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nhận được nhiều thư của các con, nhưng lưu lại trong tài liệu này chỉ còn hai bức, kèm hai bức thư của bà Nguyễn Thị Cúc gửi cho chồng. Cũng trong giai đoạn này, ông Thanh đã có ba bức thư gửi riêng cho các con, cùng với 10 bức thư gửi cho vợ. Những lá thư chiến trường, nhưng không hề có mùi bom đạn, vì nguyên tắc bí mật, nên toàn nói theo kiểu ám chỉ xa xôi. Ví như một đoạn thư sau đây của bà Cúc: *"Anh Thao ơi! Cúc dặn nhé: Công việc làm ăn của anh nặng nhọc nhiều, anh cố bồi dưỡng để đủ sức làm ăn lâu dài anh nhé. Cúc chỉ mong anh đừng ốm đau, làm ăn ngày càng phát tài hơn nữa, thu thập ngày càng cao hơn nữa là Cúc và tất cả gia đình mừng thôi"* (thư viết tháng 8-1965).

Trong tất cả 73 bức thư trao đổi, danh xưng Cúc - Thanh thường chỉ sử dụng trong những năm tháng hòa bình. Thời kháng chiến chống thực dân Pháp, bí danh Chính - Tâm là phổ biến, còn thời kháng chiến chống đế quốc Mỹ, tên gọi đó là Nam - Lý. Thao là một tên khác trong giai đoạn đi B của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh như trong bức thư trích ở trên.

Lá thư đầu trong tập này đề ngày 25-1-1948. Thư của chồng tên Chính viết từ Quảng Bình, gửi cho vợ tên Tâm ở Chiến khu Trị Thiên. Thư vắn vắn có 47 từ. Giấy viết thư có lẽ xé từ một quyển vở khổ nhỏ (ngày xưa gọi là khổ vở 3 hào 6, để phân biệt với khổ lớn là khổ 5 hào 2, theo cách gọi sau này vào những năm 50 - 60 của thế kỷ XX). Thư đã ngắn, nhưng không ngắn bằng lá thư tiếp sau, ngày 19-3-1948: chỉ có 35 từ. Đây chính là thư ngắn nhất trong toàn tập thư. Lúc ấy Nguyễn Chí Thanh 34 tuổi. Thư cũng chỉ là một lời nhắn hỏi gián dị, nói về một cơn mưa. Bây giờ gần 70 năm sau, đọc lại, vẫn như thấy cảnh chiến trường ngày ấy, với những cơn mưa day dứt.

Trong tất cả những bức thư của Nguyễn Chí Thanh, không có bức thư nào viết dài. Câu viết ngắn gọn, đơn giản. Trong lá thư cuối cùng vào cuối năm 1965, ông viết, sau khi nhận được một lá thư hiếm hoi từ hậu phương: *“mừng quá, vì đã hơn 2 tháng nay chưa nhận được thư mới, và anh đã gọi ra tất cả là 3 lá thư từ 5 đến tháng 7. Có một lá nữa anh do cầm đi chậm có lẽ còn ít lâu nữa mới đến... Nghe cả 4 con đều mạnh khỏe và học khá ba mừng. Ba mong các con khỏe hơn, học khá hơn, lao động khá hơn và nhất là trau dồi đạo đức cho tốt vì nó là cái gốc của con người... Nghe bà khỏe, mừng lắm, còn cả Cúc khỏe nữa, anh mừng lắm...”*. Một đoạn thư ngắn mà nhắc đi nhắc lại đến bốn chữ “mừng”. Mừng vì nhận được thư, mừng vì con mạnh khỏe và học khá, mừng vì mẹ khỏe và mừng vì vợ khỏe nữa. Đọc thư mà như hình dung ra một nụ cười hạnh phúc nở trên môi người đàn ông xa nhà, trong một lán trại tiền phương, ngày mỗi ngày giữa chiến trường luôn ngóng về hậu phương. Nụ cười có được sau đằng đằng đợi chờ đầy âu lo. Đây là một trong những bức thư dài nhất, cũng chỉ 327 từ. Ngắn và giản dị, nhưng nội dung thì bề bộn. Mỗi việc, mỗi người chỉ có thể dành ra một câu ngắn. Mỗi năm chỉ có vài thư như vậy, từ tiền tuyến chuyển về hậu phương, như với bao người lính khác trong giai đoạn ấy.

Chúng ta đã đọc những bài báo của Đại tướng với bút danh “Trường Sơn” - những bài viết làm nức lòng dân tộc trong những

năm đánh Mỹ. Chúng ta quen với một giọng văn đanh thép, sắc sảo, hào hùng, một tư duy sáng suốt đầy sức thuyết phục, một thái độ tận tụy, kiên trung quyết tâm chiến đấu và sẵn sàng hy sinh. Chúng ta cũng biết đến những bài nói sáng khoải, chân tình khi vị tướng nông dân lội bùn trên những cánh đồng hợp tác, điểm xuyết những câu hò man mác những triền sông. Chúng ta cũng đã đọc những câu chuyện phảng phất màu sắc huyền thoại nhưng lại rất thực, kể về một cán bộ lãnh đạo cao cấp công cấp dưới qua tuổi, hay một chỉ huy quân đội “bên vực” một lần điều quan họ. Bây giờ, đọc lại những bức thư viết từ khoảng xa là 69, gần là 49 năm trước, ta gặp lại văn Nguyễn Chí Thanh ấy, nhưng trong nỗi chờ mong thư vợ, mong đến mức tỷ mẩn đếm từng lá thư, băn khoăn đến mức so sánh số thư gửi đi với số thư nhận được, rồi nghĩ ra đủ thứ lý do để mà lo lắng, băn khoăn, nào là ốm đau, nào là giận hờn, nào là bom lửa... Ta thấy vị Đại tướng ngày nào sao mà gần gũi, sao mà thân thương, trong những khía cạnh hết sức đời thường. Giống như tôi, giống như bạn. Những lá thư trở nên tư liệu lịch sử đầy tính nhân văn.

Người viết thư - Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, mất đi vừa tròn 50 năm. Người nhận thư, bà Nguyễn Thị Cúc, ra đi cũng 37 năm rồi. Đã bao lần bà Cúc giờ ra đọc đi đọc lại những lá thư của chồng? Chắc bà đã đọc rất kỹ, đã suy tư rất nhiều, và không ít nước mắt. Trong 13 năm chồng đi xa, bà ở lại một mình nuôi bốn con đang còn thơ dại trong những năm tháng chiến tranh mỗi người mỗi ngả, trong những năm đầu hòa bình còn muôn vàn khó khăn, chắt chắt những dòng thư ấy đã luôn luôn là một điểm tựa để bà dựa vào mà bước lên qua mọi gian nan, thử thách. Chắc chắn bà mãi mãi khắc ghi trong lòng mối tình của ông dành cho bà, của một người chồng hết sức thật thà, người chồng luôn ở những chỗ khó khăn, luôn đứng ở tuyến đầu, luôn sẵn sàng gánh chịu mọi vất vả hy sinh, cho mọi người và cho vợ con mình. Bà tự hào vì điều đó, ngay cả khi chính vì thế mà bà chịu không ít thiệt thòi. Tập thư được in lại trọn vẹn hôm nay, là một nén hương thơm thành kính dâng lên ông bà.

Trong tập sách này, bức thư cuối cùng ông Nguyễn Chí Thanh viết là vào cuối năm 1965. Lúc đầu năm, ông Nguyễn Chí Thanh đã nhận được thư của con gái, những người con đầu của ông. Ông mừng lắm và lập tức viết trả lời, ngày 15-2-1965: *“Các con. Ba đã nhận được thư của các con, hay lắm”*. Cuối bức thư này, ông viết: *“Ba hôn các con và gửi các con cái bút chì làm quà”*, còn phía trên, ông dặn: *“Ba dặn cu V [Nguyễn Chí Vịnh - BS] phải đối với bạn bè tử tế nhé, lo mà học đấy”*. Trong lá thư *“Gửi Lý và các con yêu mến”* trước đó, ký tên Nam, trong những ngày đầu xa cách tiền tuyến - hậu phương, Ba Nguyễn Chí Thanh đã dặn: *“Ba dặn dò các con phải ngoan hơn nữa, phải chịu khó lao động, ra sức học tập. Đối với bạn bè cho thật tốt, thật thà, ngay thẳng, lễ độ, khiêm tốn, người khác sao thì mình vậy”*. Tháng 11-1965 là một tháng đặc biệt: trong tháng này ông Thanh viết một lúc ba lá thư gửi về Hà Nội. Bên cạnh lá thư gửi cho bà Cúc là hai lá thư riêng biệt gửi cho hai con gái lớn. Lá thư thứ nhất *“Hà yêu mến của Ba”*, lá thư thứ hai *“Bé yêu mến của Ba”*, cả hai lá thư đều cùng một kết thúc như nhau: *“Hôn con. Ba yêu mến”*.

Lúc này Vịnh còn bé lắm. Trong các thư trước, Vịnh chỉ toàn nhờ mẹ nhắn tin, mãi tới tháng 10-1965, bà Cúc mới viết: *“Cu Vịnh mẹ phụ trách, mỗi ngày học 1 chữ và tập viết 2 bài. Vịnh học nhanh nhưng ham chơi, và thích lao động hơn học. Vịnh bảo: “mẹ cho con học buổi tối, học ban ngày con không nhớ được đâu” nên mẹ tạm thời phải chiều, cứ tối trước khi đi ngủ học ½ tiếng. Lần này Vịnh gửi ảnh cho ba tự tay viết lấy, không cho mẹ cầm tay như trước nữa”*. Lúc ấy Vịnh còn nhỏ, chưa đến trường, học vỡ lòng là do mẹ dạy. Chỉ tiếc rằng những bức thư Hà, Bé, Tý, Vịnh gửi cho Ba Thanh như vậy sau ngày Ba Thanh đột ngột ra đi đã bị thất lạc. Nhưng có lẽ chỉ đôi dòng trích lại trên đây cũng gợi nhớ rất nhiều cho những người con biết bao kỷ niệm thân thương, tự hào và đau đớn về người cha đã ra đi quá sớm của mình.

Cho nên, những bức thư được in chung trong một cuốn sách lần này cũng là một món quà vô cùng quý giá cho Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Thị Kim Sơn, Nguyễn Thị Thành và Nguyễn Chí

Vĩnh. Khi Ba Thanh mất đi, họ còn là những đứa trẻ. Họ đã lớn lên mà không còn sự che chở, bao bọc trực tiếp của Ba. Rồi họ trưởng thành, xứng đáng với tình yêu và sự nhẫn nại Ba Thanh để lại. Họ đã học, đã lao động, và đã trau dồi đạo đức đúng như Ba Thanh mong muốn. Những lá thư này là một di sản Ba Thanh để lại, dành riêng cho họ, để họ truyền lại cho mãi mãi những lứa cháu con sau này.

Bây giờ, trong gia đình, những đứa cháu nội ngoại của Ba Thanh đã lớn dần, lại có cả những đứa cháu gọi ông bà bằng cụ. Những đứa trẻ không biết mặt ông bà, nhưng nghe và đọc về ông bà rất nhiều, hiểu thắm thía về ông bà qua không biết bao nhiêu câu chuyện kể. Rồi đây, khi lớn lên, chúng sẽ đọc tất cả những lá thư ông đã gửi cho bà, vài lá thư ông đã gửi cho con trai, con gái, như những giọt sữa sẽ tiếp tục nuôi dưỡng chúng trong cả cuộc đời, như những dòng máu tiếp tục chảy trong huyết quản của chúng, không bao giờ ngưng nghỉ.

Những bức thư chứa đựng những câu chuyện dài của cả gia đình.





## HOÀI NIỆM VỀ NGÔI NHÀ 34B

Đấy là ngôi nhà 34B, Lý Nam Đế, Hà Nội. Thật đáng tiếc, là ngôi nhà này hiện nay không còn nữa. Đấy là ngôi nhà Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã sống và làm việc trong khoảng trên mười năm. Từ ngôi nhà này, ông đã đi vào chiến trường. Từ ngôi nhà này, ông đã đi vào cõi vĩnh hằng. Trong ngôi nhà này, bà Nguyễn Thị Cúc đã cùng sống với bốn người con nhỏ thêm 13 năm sau khi ông ra đi.

Đấy là ngôi nhà đầy ấp sự kiện và kỷ niệm. Thế mà hiện nay, ngôi nhà ấy đã không còn nữa. Nhưng ngay cả khi không còn nữa, ngôi nhà ấy vẫn luôn được nhớ đến chân thành, da diết.

Nhà 34B Lý Nam Đế có hai cửa ra vào. Cửa lớn, ô tô có thể chạy qua, suốt những năm sau này hầu như lúc nào cũng đóng kín. Ra vào chủ yếu bằng cửa nhỏ, thuận tiện cho việc đi lại và dắt xe đạp. Ngay cạnh cánh cửa này là một cây roi, khi vào mùa lúc nào cũng trĩu quả chín đỏ. Nhà 34B có nhiều cây ăn quả, mà cây nào cũng nhiều quả, quả loại nào cũng ngon.

Lúc đầu dọn về đây, ngôi nhà có một khoảng vườn rất rộng. Sau ngày Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ra đi, già nửa khu đất được cắt ra làm khu tập thể, đấy là khu 34A sau này. Còn gia đình bà Cúc ở nhà 34B. Ngôi nhà mà chúng ta đang nói tới.

Ngày mới về Thủ đô, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được sắp xếp ở một biệt thự rất đẹp bên Hồ Tây. Nhà số 2 đường Cổ Ngư.

Chị Nguyễn Thị Kim Sơn, con gái thứ hai của Đại tướng kể lại: “Ở đây có vẻ không hợp lắm. Sang trọng, và hơi cách biệt. Ba lúc nào cũng muốn gặp gỡ mọi người, chuyện trò vui vẻ. Có lần Ba trốn được bảo vệ, ra đường Cổ Ngư, rồi khi về khúc khích cho tôi một cái bánh tôm gói trong giấy báo. Dặn: Bí mật đấy! Ngày hôm sau vẫn nháy mắt cười”. Có vẻ như ông rất hạnh diện với món quà dành cho con gái.

Nhà ở Cổ Ngư đẹp, và ông Thanh từng có sáng kiến tổ chức một đám cưới tại ngôi nhà này cho một cán bộ. Trong lá thư viết từ Bắc Kinh ngày 10-10-1953, ông viết: *“Hiện nay hằng ngày Mộ La dịch báo Trung Quốc đọc cho anh nghe tin tức, và để ra 45 phút học tiếng nói Trung Quốc... Ba gửi thơ cho mẹ đây Hà nhé, con dặn mẹ đọc thơ ba cho Hà và Bé nghe, dặn mẹ cất thơ của ba, đừng xé đi nhé”*. Đây là lúc ông Nguyễn Chí Thanh đi chữa bệnh, bà Mộ La<sup>1</sup> làm phiên dịch cho ông chỉ một lần ấy.

Năm 2017, đúng 64 năm sau, bà Mộ La nhớ lại: “Cái tôi nhớ nhất ở ông Thanh là nụ cười. Nụ cười rất có duyên, rất hồn hậu, tình cảm, gợi cho người ta cảm giác tin cậy.

Sau ngày hòa bình lập lại rồi, tôi thi thoảng lại đến nhà chị Hà chơi, thăm bà Cúc, còn ông khi nào rồi thì ông hỏi vài câu. Chả mấy khi gặp ông ấy đâu... Có một kỷ niệm như thế này: hòa bình lập lại tôi mới cưới, nhưng không biết cưới ở chỗ nào. Tiên không có. Thế là ông ấy bảo: Mày đến nhà ở Hồ Tây ấy, tao cho mày cưới ở đấy. Lúc ấy tôi rất thích cái villa này, đẹp lắm. Lúc đâu cũng không kịp nghĩ đến nguyên tắc bảo vệ gì cả. Vì khi tôi đến nhà ông Thanh, chả có ai gác cổng. Ông ấy giản dị, ông ấy tin mọi người. Nhưng

---

1. Bà Hồ Mộ La, sinh năm 1931 tại Trung Quốc, là con gái út nhà cách mạng Hồ Ngọc Lâm. Năm 1946 theo mẹ trở về Việt Nam (có thông tin Bác Hồ cho cán bộ sang tìm và đón cả ba mẹ con về nước), là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương (1949). Từ năm 1950 bà là giáo viên Trung văn và làm phiên dịch.

khi về bàn với anh Hoàng Minh Phương, chúng tôi đều thấy không tiện. Khách khứa ra vào, biết tốt xấu thế nào mà cho vào được. Nên cuối cùng không dám tổ chức ở nhà ông Thanh”.

Vài câu chuyện nhỏ, nhưng cũng nói lên rằng, ông Nguyễn Chí Thanh không hợp lắm với biệt thự ở Hồ Tây. Ông xin về ở khu Quân đội. Lúc đầu là Cửa Đông, sau vì ở đó chật quá nên chuyển về 34 Lý Nam Đế, một ngôi nhà được chia thành hai phần A, B như đã nói ở trên. Riêng 34B Lý Nam Đế đã trở thành một ngôi nhà lịch sử, chỉ có điều hôm nay nó không tồn tại nữa.

Có một lần Bác Hồ sang chơi nhà “cô chú Thanh, bà và các cháu”. Bác nhận xét vui vẻ: “Vườn rộng và đẹp đấy. Nhưng trồng rau thì vừa có hoa lá, lại vừa có rau ăn”. Cho nên, một phần vườn sau đó chuyển qua trồng rau và cây ăn trái. Rau thì đủ cả: rau muống, su hào, cải bắp... Chị Nguyễn Thị Kim Sơn có kể về những lần gánh rau muống ra bán ở chợ Hàng Da, có lần chị đang bán rau thì một tay thợ ảnh đã chụp ảnh chị, chỉ tiếc rằng tấm ảnh độc đáo ấy đã bị thất lạc. Nhưng còn cảnh gia đình ra chợ Hàng Da bán hoa quả trong kỳ cúng giỗ những năm 70 - 80 của thế kỷ XX, thì bây giờ ai cũng nhớ.

Nhà 34B Lý Nam Đế gồm ngôi nhà ba tầng, ngôi nhà ngang, và nhà bếp nhỏ phía đằng sau. Cạnh bếp và cạnh ngôi nhà chính, có hai bể nước, vừa đựng nước máy, vừa hứng nước mưa. Bao quanh là sân vườn. Vườn chủ yếu trồng cây ăn quả. Sau cây roi ở cạnh cửa đã nói ở trên, là một dây chuối, hồng xiêm và táo. Giữa sân phía trước là một cây hồng. Hai mép sân chính là hai hàng dứa, khoảng 10 - 12 cây... Sân phía trong nữa là hai cây ổi, một cây nhót, một cây khế. Dù bây giờ cây không còn, nhưng trong tâm trí mọi người, thì cây vẫn đấy, và quả cũng vẫn đấy. Các loại quả đều được bày lên bàn thờ, còn một số nhiều khi cũng có sứ mạng khác. Chẳng nhiều nhận gì, nhưng dứa và khế là những mặt hàng rất được giá ở chợ

Hàng Da, cho dù hái dứa vất vả, và giá mình bán ra được lắm khi cũng chỉ bằng nửa hoặc hai phần ba giá người ta bán ở chợ. Nhưng dù sao thì cũng đủ lo toan cho mấy mâm cỗ tinh tươm, chỉ ít cũng phải có mấy đĩa thịt gà đầy đặn. Sau này, chợ ra chợ Hàng Da cũng thấy xa, nên bà Yến, người trông các cháu bé trong nhà, có sáng kiến bày bán khế, ổi ngay cạnh cái cửa nhà 34B. Bà ấy cứ gọi: “Khế, ổi của ông Thanh trông đây này, ngọt lắm”. Mà ngọt thật, ngon thật, nhất là khi “cửa nhà trông được”.

Có hồi phong trào chăn nuôi được phát động. Đầu tiên là nuôi cá. Không hiểu sao lúc bấy giờ cái gì cũng “phi”, hết cá rô phi rồi đến cá trê phi. Cũng đã đào một cái ao khá rộng, ngay sát mép gốc khế. Ao sâu cũng lút đầu người, và hăm hờ lắm vì đào cũng thấy dễ. Nhưng ai dè, cứ dẫn nước vào đến đâu thì nước lại cạn đi đến đấy. Hóa ra đáy ao toàn là đất cát mới được đắp lên sau này. Thế là hết chuyện cá. Nhưng nuôi lợn thì thành công. Cho dù đôi khi mấy chị em có ganh tỵ nhau tí chút về lịch bằm bèo, mua cám hay cho lợn ăn, nhưng nhìn chung thì cũng có mấy lứa lợn ra lò. Nếu trông trọt phục vụ cho ngày giỗ, thì chăn nuôi lại giữ vai trò chủ đạo trong ngày tết. Và ai ai trong nhà cũng nâng cao kiến thức và trình độ kỹ thuật, từ cắt tiết, làm lòng, pha thịt đến nấu nướng... Vất vả thế nên thương nhau lắm.

Bà Mộ La là một trong những người khách thường xuyên của nhà 34B Lý Nam Đế, vì bà như là em ruột của anh Thanh, chị Cúc. Trong cuộc trò chuyện với nhà báo Bùi Chí Trung, bà Mộ La có nói đến hai nét đặc biệt trong ngôi nhà này. Một là không khí trong gia đình thật ấm áp, giản dị: “Cả nhà thế. Từ bà Cúc đến ông Thanh đều giống nhau lắm. Giản dị, dễ gần”. Và hai là: “Nếp nhà ấy có thể gọi là rất nghèo. Gọi là Đại tướng, Bộ Chính trị nhưng tài sản chả có gì đáng giá cả. Cho nên hôm đến nhà Vịnh thấy cái giường, tôi đã cảm động rơi nước mắt. Bây giờ cứ nhìn di vật để lại có thể biết khi ấy Đại tướng sống như thế nào”.

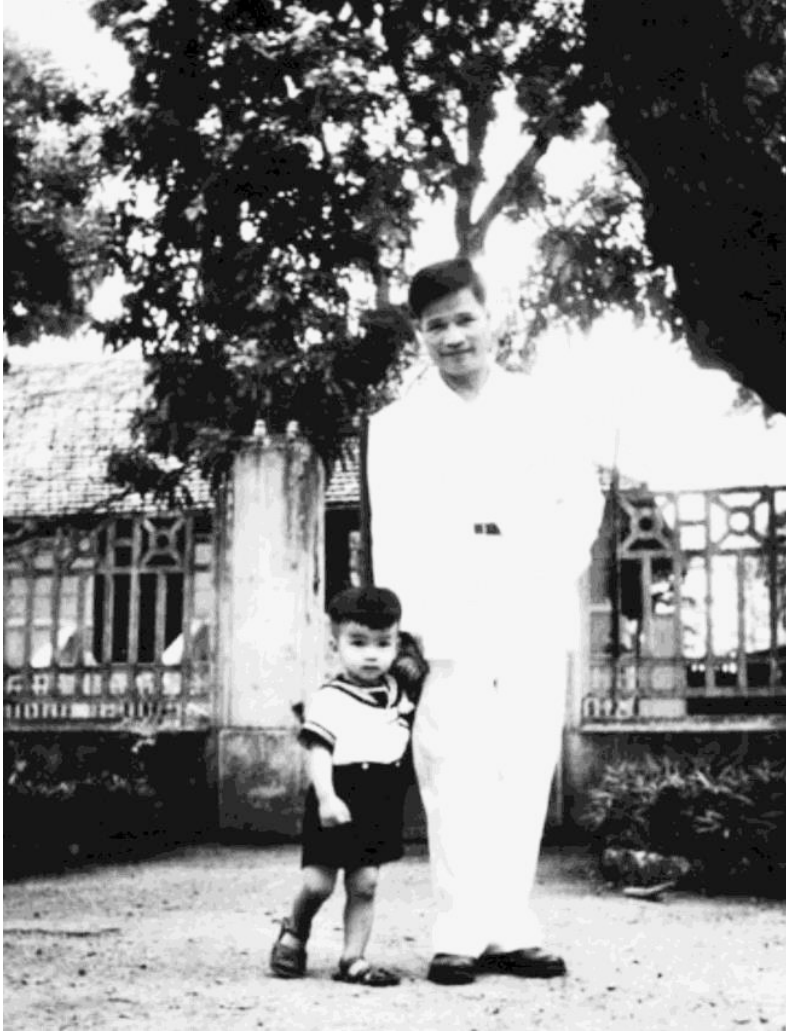
Một cách sống, một nếp nhà rất có sức thuyết phục và lan tỏa. Bà Mộ La nhận xét: “Ai mà gần ông cũng giận dị luôn. Như ông Chắt, người thân cận nhất, sẵn sóc ông từ đầu chí cuối, chân tơ kẽ tóc đều nắm được, cũng giận dị, thật thà. Ông Chắt là một hình tượng tôi nhớ mãi. Cứ như một bản sao của ông Thanh. Nhưng tài năng thì không bắt chước được, đúng không? Ai mà bắt chước được tài năng? Nhưng mà bắt chước được phong cách sống, tác phong”.

Từ ngôi nhà, mảnh vườn và nếp sống 34B Lý Nam Đế ấy, bốn người con của ông Thanh - bà Cúc đã trưởng thành. Cả bốn đám cưới của đám thanh niên 34B ấy đều được tổ chức trong ngôi nhà này, trên mảnh sân này. Những bữa cỗ cưới, tiệc cưới đều được nấu trong căn bếp này. Ông Thanh, bà Cúc có cả thầy sáu đưa cháu nội ngoại thì có bốn cháu sinh ra ở 34B Lý Nam Đế. Khi tán gẫu với nhau về những kỷ niệm ngày còn bé, lũ trẻ thế hệ thứ ba ấy hay kể về những gì diễn ra trên cây khế, cây ổi, hay dưới những gốc dừa, những câu chuyện về giỗ Tết hay những ký ức xa xăm về ông bà. Những ký ức rất nhiều người nhớ và hay kể lại.

Với mọi người trong gia đình, 34B là tượng trưng cho sự kết tụ, là khởi đầu cho cả một quá trình kế thừa. Từ lúc có Ba, đến lúc vắng Ba khi Ba đi chiến trường, rồi lúc mất hẳn Ba. Cảm nhận mỗi năm mỗi khác, nhận thức mỗi thời mỗi sâu đậm thêm, hiểu ra rồi ngộ ra, ngộ ra rồi gắng gỏi. Lắm lúc lấy tấm gương Ba Mẹ ra để soi mình vào, để nhắc nhở con cháu, “cái ngày ấy, trong ngôi nhà này”... Bốn đứa con, mỗi người mỗi tính, lúc trẻ con thì có cãi vã, nhưng không tranh giành, khi lớn lên thì mỗi người mỗi nghề, mỗi cương vị, mỗi nguyện vọng..., nhưng không bao giờ so bì, tỵ nạnh. Ba Mẹ chẳng di chúc gì, nhưng cứ nhìn nhau, nương tựa nhau mà làm. Nhà có mấy buồng thì cứ tự nhiên chia nhau mà ở, thoải mái vui vẻ. Nhà trước gọi nhà sau, tầng trên nhấc tầng dưới, ấm cúng, sẻ chia. Ngày ấy chẳng dễ mà có điều thuốc lá, nên cả mấy anh em đều hút thuốc Lào. Ba tầng có ba cái điếu, cũng là chỗ ở của ba gia đình. Cứ một tràng rít thuốc ở tầng nào đó cất lên là rộn ràng

hai tầng kia đáp lại. Như một lời chào, như một lời thăm hỏi. Rồi những bữa cơm chủ nhật, vẫn thẩn tự làm, phở tự nấu... Lúc đầu đại gia đình ăn chung, sau rồi lịch kịch quá, chia ra ăn riêng. Ăn chung ảm cúng, mà ăn riêng cũng thoải mái, đều tốt cả, miễn là giữ cái hòa khí anh em, gia đình. Rồi tất cả cũng ra đi, nhà xưa không còn nữa. Kẻ Nam, người Bắc, những năm tháng sống và công tác ở nước ngoài xa xôi, những thời buổi khó khăn cơm áo. Mức thu nhập, kinh tế có khác nhau, tiền đồ cũng phân biệt, nhưng chẳng có gì mà không bằng lòng. Mỗi người đều biết phải gắng đi con đường của mình, và mỗi người cũng biết chia sẻ phần nào với người khác. Tất cả đều là lính Cụ Hồ. Rồi cuộc sống đi lên, có lẽ do biết nương theo nếp nhà phố lính, lại được Ba Mẹ phù hộ, nên rồi đâu cũng vào đấy.

Nhưng có cái ai cũng nghĩ mà chẳng dễ nói ra: mỗi lần đi qua cái ngôi nhà mang số 34B Lý Nam Đế ấy, không ai không cảm thấy ngậm ngùi. Ba Mẹ đã nuôi nấng và dạy dỗ chúng con ở đấy, chúng con đã lớn lên từ đấy. Thoáng có một ước vọng: nếu có lại được ngôi nhà này, sẽ xây lại nó giống hệt như ngày xưa, ngày Ba Thanh và Mẹ Cúc còn sống.



**Đại tướng Nguyễn Chí Thanh và "binh bét" Nguyễn Chí Vịnh,  
tại ngôi nhà 34 Lý Nam Đế (năm 1963).**